

国家级教学成果二等奖系列教材



亚非语言文学国家级特色专业建设点系列教材

Tuyển tập văn Việt Nam hiện đương đại

越南现当代文学作品选读

余富兆◎编著



世界图书出版公司

国家级教学成果二等奖系列教材

亚非语言文学国家级特色专业建设点系列教材

Tuyển tập văn Việt Nam hiện đương đại

越南现当代文学作品选读

余富兆◎ 编著

世界图书出版公司

广州·上海·西安·北京

图书在版编目(CIP)数据

越南现当代文学作品选读: 越南文 / 余富兆编著. —广州:
世界图书出版广东有限公司, 2014.12

ISBN 978-7-5100-9121-6

I. ①越… II. ①余… III. ①越南语—阅读教学—高等学校—教材 ②文学—作品综合集—越南—现代 IV. ①H449.4:I

中国版本图书馆CIP数据核字(2014)第284131号

越南现当代文学作品选读

策划编辑: 刘正武

责任编辑: 魏志华 熊长林

出版发行: 世界图书出版广东有限公司

(广州市新港西路大江冲25号 邮编: 510300)

电 话: 020-84451969 84459539

网 址: <http://www.gdst.com.cn>

经 销: 各地新华书店

印 刷: 广州市怡升印刷有限公司

版 次: 2014年12月第1版 2014年12月第1次印刷

开 本: 787mm × 1092mm 1/16

字 数: 387千

印 张: 22.5

书 号: ISBN 978-7-5100-9121-6/I · 0338

定 价: 48.00元

版权所有 侵权必究

咨询、投稿: 020-84460251 gzlzw@126.com

前 言

《越南现当代文学作品选读》为解放军外国语学院亚非系主任、博士生导师钟智翔教授主持的国家级教学成果二等奖系列教材之一，也是国家外语非通用语种本科人才培养基地暨亚非语言文学国家级特色专业建设点建设教材。

《越南现当代文学作品选读》以越南现当代文学思潮的演进与文学运动、文学现象的消长起伏为线索，选入越南现当代文坛富有代表性的32位作家、诗人和剧作家的32篇作品。文学体裁以长篇小说(节选)、短篇小说、诗歌、剧本为主，作品基本以创作发表年代先后为序，先小说，后诗歌、剧本，先长篇小说(节选)，后短篇小说，同时兼顾选文的语言特点、文字难度、篇幅容量等进行编排。每位作家选取一篇作品，使学习者能了解尽可能多的越南作家。越南1975年以后，特别是20世纪80年代以来的文学以特定的历史内容和审美情趣同以往的文学相区别，尤其是小说创作进入了多元发展的新时期，它迅速、广泛、深刻地反映越南统一以后的社会生活和群众心理，容括当代越南人对历史与现实的丰富体验、全面关照和深沉思考，在作品形式、思想内容、艺术风格、创作手法等方面，与以前的作品相比都有了显著的变化。因此，在篇目选择上对20世纪80年代以来的作品有所偏重。这样的选择主要是想使学习者通过对该教材的学习，能从中对越南当代文艺思潮和社会思潮有所了解，学习最新的语言，了解当代越南文学的发展概貌。

《越南现当代文学作品选读》每课内容由作品导读、作品原文、难点词汇注释和课后练习等部分组成。其中作品导读主要介绍作家的生平和创作道路、主要作品、影响、文坛地位及选入作品的时代背景、主要内容、创作风格等，或简介，或简评。课后作业主要是要求学习者进一步了解作家；通过节选延伸阅读小说全文，或拓展阅读该作家创作的相关小说，或阅读其他作家、诗人的同类题材作品；结合课文学习翻译

有关段落，提高学习者的文章阅读理解能力和母语表达水平。

编写《越南现当代文学作品选读》的目的，是通过本教材的教学活动，学习者可以扩大词汇量，增加对越南社会风貌、民族习俗的了解和认识，开阔文学视野，提高阅读理解能力和文学鉴赏水平。

《越南现当代文学作品选读》作为越南语专业本科教材，适合本科三、四年级“越南文学作品选读”课使用，计划课时为64学时。每课所选的篇幅因其内容需要而长短不一。教师在现实教学过程中可根据本校的实际情况作适当调整。本教材亦可供具有中等越语水平的自学者和文学爱好者阅读。

《越南现当代文学作品选读》在编写过程中，参阅了国内外越南语学界专家教授的教材和著作，得到了解放军外国语学院亚非语系教材建设委员会、亚非语言文学专业博士学位授权点以及中国出版集团世界图书出版广东公司的大力支持，在此谨表示诚挚的谢意！

由于编者对越南文学研究有限，篇目选择未必适当，挂一漏万和谬误之处在所难免。恳请学界专家、同仁和广大学习者不吝批评指正。

编 者

2014年6月30日

于解放军外国语学院

Mục Lục

1	Bước đường cùng.....	Nguyễn Công Hoan	1
2	Tắt đèn	Ngô Tất Tố	10
3	Chí Phèo.....	Nam Cao	22
4	Xung kích.....	Nguyễn Đình Thi	35
5	Con trâu	Nguyễn Văn Bổng	42
6	Những khoảng cách còn lại	Nguyễn Mạnh Tuấn	49
7	Thời gian.....	Cao Duy Thảo	63
8	Hạt mùa sau	Nguyễn Thị Ngọc Tú	76
9	Sao đổi ngôi	Chu Văn	84
10	Mùa lá rụng trong vườn.....	Ma Văn Kháng	96
11	Chiếc thuyền ngoài xa	Nguyễn Minh Châu	116
12	Thời xa vắng.....	Lê Lựu	133
13	Tướng về hưu	Nguyễn Huy Thiệp	155
14	Hai đứa trẻ đợi đi.....	Tô Hoài	170
15	Nắng chiều.....	Nguyễn Khải	180
16	Bước qua lời nguyên	Tạ Duy Anh	193
17	Một buổi chiều thật muộn.....	Lê Minh Khuê	213
18	Tiếng khóc và tiếng hát.....	Trang Thế Hy	226
19	Con nợ	Khuất Quang Thụy	234
20	Hậu thiên đường	Nguyễn Thị Thu Huệ	247
21	Khi người ta trẻ.....	Phan Thị Vàng Anh	261
22	Hài	Trần Đức Tiến	267
23	Hoa sen trắng	Nguyễn Phan Hách	275
24	Đường về trần	Võ Thị Hảo	283
25	Lời hứa của thời gian.....	Nguyễn Quang Thiều	292

26	Gió vẫn thổi qua cánh đồng.....	Võ Thị Xuân Hà	303
27	Bình cộ thượng	Dương Duy Ngữ	315
28	Nỗi niềm thảng thiếu	Tô Nhuận	325
29	Trăng.....	Xuân Diệu	332
30	Ngã ba Đồng Lộc.....	Cù Huy Cận	335
31	Sóng.....	Xuân Quỳnh	340
32	Khăn tang kháng chiến	Đình Quang	344

Bước đường cùng

(Trích)

Tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan



作品导读

阮公欢(1903—1977)，北宁省文江县(Văn Giang, Bắc Ninh)人，越南现代著名批判现实主义作家，以擅长写短篇讽刺小说著称。越南作协首任秘书长(1957)兼《文学周报》(《文艺周报》前身)主编。1996年荣获首届胡志明文学艺术奖。

阮公欢20世纪20年代开始文学创作，一生共有200多篇短篇小说和近30部长篇小说。他的大部分作品是批判现实主义的，反映在法国殖民主义统治下的越南农村和城市劳苦大众的悲惨生活，揭露地主豪强和贪官污吏的奸恶残暴，暴露当时社会的黑暗和丑恶现象，是20世纪30年代在越南文坛上享有盛名的批判现实主义作家之一。

主要作品有《红颜身世》(Kiếp hồng nhan, 1923)、《男角四卞》(Kép Tư Bền, 1935)、《新角儿》(Đào kép mới, 1936)、《两个可怜虫》(Hai thằng khốn nạn, 1937)、《农民与地主》(Nông dân và địa chủ, 1955)等短篇小说集和《金枝玉叶》(Lá ngọc cành Vàng, 1934)、《最后的道路》(Bước đường cùng, 1938)、《天亮前后》(Tranh tối tranh sáng, 1957)、《混耕混居》(Hỗn canh hỗn cư, 1961)等长篇小说。

1935年，短篇小说集《男角四卞》的出版后轰动了整个越南文坛，当时的北、中、南部共有18家报纸纷纷发表评论文章加以肯定和赞扬，给了阮公欢“社会小说家”、“写真作家”、“讽刺与幽默作家”、“穷人的作家”等许多桂冠，不一而足。短篇小说《男角四卞》生动细腻地描述了旧社会艺人充满苦难的生活。该短篇成了1935—1936年间越南文艺界“为人生而艺术派”同“为艺术而艺术派”争论的一个焦点。

长篇代表作《最后的道路》描写了20世纪30年代越南农民的悲惨命运和他们的反抗斗争精神，揭露了封建地主阶级和法国殖民者相互勾结、狼狈为奸、为非作歹的罪恶行径。小说的主人公坡(Pha)家里只有八分地，生活拮据，妻子不得不做点小买卖以补贴家用。议员范赖(Phạm Lại)是大地主兼高利贷者，他在农民中间挑拨离间，

制造纠纷，然后设圈套唆使农民到官府相互告状，以便从中渔利。坡就是在范赖的欺骗下弄得家破人亡的。穷苦农民被欺骗后，逐渐认清了范赖的丑恶面目，决心团结起来与地主展开斗争。《最后的道路》适时地反映了当时的社会现实，被认为是接近革命现实主义的作品，在出版后不久，就被反动当局列为禁书。

本篇节选的是小说的第八章，描写坡在范赖的挑唆下到官府告状，被县官、衙役盘剥，上当受骗的过程，语言生动诙谐。



VIII

Trời nắng đã bắt đầu dữ. Hai bên đường chẳng có một bóng cây. Chỉ có một cánh đồng phẳng lặng với làn nước loang loáng.

Pha lên huyện hầu kiện.

Anh đội khăn lượt, mặc áo vải tây đen và quần trắng vải to, là những thứ anh sắm đã lâu, nhưng ít khi có dịp dùng. Anh mượn cái ô trắng để che, vì từ làng lên huyện xa những sáu cây số.

Anh vừa mừng lại vừa lo. Mừng vì trong lưng có phong thư của nghị Lại, anh chắc chắn thể nào cũng được quan thương mà ngơ đi cho. Lo vì bờ ngõ, mới đến cửa quan lần này là một.

Anh giắt năm đồng hai hào tư. Chẳng phải anh biếu cả quan chỗ tiền ấy. Ông nghị bảo tạ độ hai ba đồng là quá phải. Ông đã dẫn lối vào công đường, chỗ nào là trại lệ, chỗ nào là trại cơ, chỗ nào là buồng giấy ông thừa ông lục, chỗ nào là chỗ quan ngồi. Ông lại chỉ bảo anh rành rọt lời ăn tiếng nói với lính và quan nha. Ông bảo vì anh là dân, nên phải lên đúng ngày giờ hầu kiện cho phải phép, chứ cứ như ông thì chẳng phải đến công đường, hoặc lúc nào lên cũng được. Ông quả quyết anh chỉ phải giáp mặt quan độ một lát, rồi lại được về nhà ngay. Cho nên vợ anh dặn nhân tiện lên huyện, thì chỗ tiền thừa, anh ra phố đến hiệu chú Sỹ mua mười phong thuốc lá và vài chục diêm, nửa tá xà phòng, một hộp lơ và hai cỗ tổ tôm.

Đến cổng huyện, anh đứng ngoài nhìn vào, thấy trong tập nập những người đi lại. Anh có ý tìm cậu lính hôm trước để gọi, nhờ cậu đưa đường cho thì hơn, vì cậu dặn khấn khoản thể nào lúc đến huyện anh cũng vào chơi uống nước.

Nhưng anh không gặp người quen. Anh đành theo các người khác vào trong sân. Qua mặt người lính khố xanh bồng súng gác ở cổng, anh lễ phép ngả ô, rồi tiến đến góc bàng có

bóng mát, bèn lên đứng chờ.

Tuy vậy, anh cũng sợ. Anh chẳng dám đường đột nhìn ai. Trong lúc đắn đo, lại thấy những tiếng dạ, những lính lệ cầm cổ chạy, anh tính trở về, nhờ ông nghị viết cho lá thư khác, đừng nói hộ anh kiện tụng lôi thôi nữa.

Bỗng có người đến hỏi làm anh đứt mối nghĩ ngợi:

- Người kia, việc gì?

Pha khép nép thưa:

- Thưa cậu, tôi mang giấy của ông nghị Lại lên hầu quan, nhờ cậu bẩm hộ.

Người lính không đáp, khùng khinh đi thẳng đến một người dân khác, đứng gần đó.

Một lát, một người lính nữa đến hỏi xằng, và Pha cứ câu ban nãy trả lời. Một lát nữa, lại người lính nữa đến xoắn xuýt, nhưng lại có câu trả lời ấy thì lại có sự lãnh đạm ấy.

Pha nhớ cái quanh cảnh ở bến ô tô ngoài tỉnh, và sự mời chào của những người bán vé. Anh biết rằng đã khờ vì không đáp thực thà. Việc đưa thư cho ông nghị không khiến họ phải chú ý bằng việc mình có giấy quan đòi lên hầu. Bởi vậy, người lính thứ tư có dáng tử tế hơn, anh đáp:

- Tôi lên hầu kiện.

Nhưng người lính cau mặt gắt:

- Hầu hạ gì bây giờ? Quan đang bận.

- Nhưng giấy sức khẩn kia mà?

Người lính lại gắt:

- Đợi đấy, mai.

Rồi anh ta càu nhàu:

- Sức quan thì tờ đềch nào là không khẩn?

Kinh ngạc, Pha đáp:

- Chết, nhà tôi ở xa lắm, cậu vào trình quan hộ cho tôi còn về.

Cậu lệ ngấm Pha từ đầu đến chân, rồi đứng gần lại, hắt hàm thân mật hỏi nhỏ:

- Có gì không?

Pha vui vẻ móc túi lấy phong thư, và mỉm cười đáp:

- Có, giấy của ông nghị tôi.

Bỗng huych một cái, Pha bị ngay một quả tổng vào ngực đau điếng:

- Này nghị này. Cậu có nghị à? Nghị thì đến ngày kia.

Nói đoạn, lính lệ quăng phong thư xuống đất và bỏ đi chỗ khác. Pha sợ run, cúi nhặt. Anh không hiểu tại làm sao cả. Anh phải chạy theo nhũn nhặn hỏi:

- Sao lại ngày kia, cậu? Cậu làm phúc vào trình quan hộ.

Người lính đứng lại, nhíu lông mi, hắt hàm về cửa công đường, như có ý thách:

- Đấy, cậu có nghị thì cứ vào.

Pha tưởng thật, vừa bước đi, thì bị lôi ngay tà áo lại. Mảnh vải cũ, rách toạc ngay một đường. Pha vừa tức, vừa sợ. Anh lính đỏ mặt, sừng sộ hỏi:

- Đi đâu?

Pha không biết đáp câu hỏi vô lý ấy thế nào. Người lệ vừa bảo anh cứ vào lại hỏi anh đi đâu. Thật là khó hiểu quá. Giữa lúc ấy, có tiếng gọi, lính dạ rất to và thoăn thoắt chạy đi, nhưng còn quay lại giơ bàn tay ra đe:

- Đứng đấy, liệu hồn.

Thấy mình được tự do, Pha mon men tiến đến cửa công đường, thập thò ngoài buồng giấy quan huyện.

Bên buồng cạnh, các ông thừa và nho đương làm việc rộn ràng.

Pha lách mắt, ngó qua lỗ thủng ở bức bình phong, nhìn vào trong, thấy quan đương hút thuốc lá và lấy dao cạo một miếng xương trắng. Anh toan mạnh bạo bước vào, thì thành linh: bốp. Một cái tát của tay chuyên môn làm anh đình tai, choáng óc.

- Ôi.

Anh bật lên tiếng kêu. Lập tức, anh bị giật cổ ra bức hè, suýt ngã bở chùng xuống sân. Người lính nghiêng răng, trở vào mặt:

- Mày định kêu cho cụ tổ mày nghe tiếng phải không? Bớ mày đánh thì phải cầm kia mà?

- Lạy cậu...

- Bớ mày bảo mày đứng chờ ở kia sao mày không nghe? Muốn tù thì bảo.

Hết cơn bàng hoàng, Pha như cái máy theo người lính kéo áo lôi đi. Đến đầu công đường, người lính trợn mắt, hạch:

- Mày muốn vượt quyền ông, thì mày bảo?

Dứt lời, anh bị một quả tổng nũa vào giữa ngực. Lần này đã là lịch duyệt, anh cố nhăn nhó chứ không dám kêu. Nhưng người lính cũng dọa:

- Kêu ông bỏ tù. Ông đánh cho mất thói tự do đi. Mày đừng tưởng quan như ông nghị

nhà mày ấy.

Pha còng lưng, ôm ngực nói:

- Cậu bảo tôi phải vào mà.

- Bố mày bảo thế nghĩa là bố mày bảo liệu hồn. Quân ngu như lợn. Mày không biết mày muốn vào quan thì phải nhờ đến bố mày đây à?

Bây giờ Pha mới hiểu cái uy quyền của cậu lệ, thì ra còn to hơn cả ông nghị làng anh, anh vội vàng lạy:

- Lạy cậu, cậu tha cho. Có gì tôi không biết, xin cậu cứ bảo.

- Thế sao tao bảo có gì không, mày lại cậy có giấy của ông nghị mày. Ông nghị mày oai lắm thế à?

- Vâng, quả thật tôi không biết.

- Quả cái thằng bố mày. Thế mày tưởng mày lờ bố mày mà mày lạy quan à?

Pha hiểu, vội vàng nói:

- Cậu cứ cho tôi vào, tôi xin hậu tạ.

Người lính lắc đầu:

- Không hậu tạ gì cả, có gì thì đưa ngay “tút xuyết”, không có quan gọi tao bây giờ, tao không có thì giờ lôi thôi.

Nói chưa dứt câu, người lính thò tay vào nắn hai túi, và thất lưng người dân khôn nạn. Khi thấy cục nút, hần hiểu là tiền, vội vàng dịu ngay mặt lại, đổi giọng nói:

- Các anh ngu lắm kia. Có việc vào quan lại cứ không muốn mất tiền để người ta chỉ bảo công việc cho. Mau lên, đưa đây mấy hào, không thì...

- Lạy cậu, tôi quả thực nghèo túng.

Người lính trợn mắt:

- Đồ các anh ngu như lợn. Một đằng được vào hầu ngay, được xử tử tế, một đằng phải com hàng cháo chợ để chờ không biết đến bao giờ, anh chọn đằng nào?

Pha nén lòng để cười nhạt. Anh không dám đoán đo, khẽ thở dài, thông thả quay mặt đi, cời nút thất lưng, lấy ra một hào, mỉm cười đưa vào tay người lính:

- Chỉ có thế này, cậu nhận cho.

Người lính cầm tiền bỏ túi xong mới nói:

- Bỏ ra hào nữa, không có thì thôi.

- Lạy cậu, làm gì còn?

- Thì thôi.

Người lính quay bước đi, anh Pha vội vàng gọi lại:

- Cậu.

Anh lắc đầu, lúi húi lấy ra hào nữa, và vừa buộc nút lại vừa nói:

- Thật quả chỉ còn thế này. Tôi có biết đâu lệ ở đây phải thế.

Bất đồ mấy mươi xu rơi tung ra. Người lính vội vàng nhanh như cắt, cướp lấy cướp để và cười sảng sặc đắc chí. Bỏ tiền vào túi xong, hắn đưa Pha đến trước buồng giấy quan, cầm tờ sức vào. Một lát hắn quay ra, vẫy tay bảo:

- Sang bên ông lục sự.

Thấy không được vào quan để đưa thư ông nghị, cái thư nhờ quan bệnh vực mình, Pha trù trù rồi đánh bạo nói khó với người lính:

- Nhờ cậu làm phúc trình quan cho tôi vào, để đưa ngài bức thư của ông nghị tôi.

Anh lệ gắt thâm:

- Con khi. Ban nãy thì không nói. Để đến mai cũng được.

- Không, thư cần kia.

- Đấy thì mặc kệ, đây không biết.

Pha nghĩ đến cái bạt tai lúc nãy, tần ngần không dám tiến. Nhưng người lính lại giục:

- Vào đi, quan đang rồi, con khi.

Pha dựng cái ô vào tường rồi vào, khom lưng vái chào:

- Lạy quan lớn.

Quan vẫn cạo quân bài mà chược và hút thuốc lá như ban nãy. Ngài không ngẩng đầu lên, mà cũng không đáp. Cho nên Pha đứng khoanh tay chờ.

Quan phụ mẫu là một người có nhiều cái đặc biệt. Đứng trước ngài, ta có cảm tưởng hỗn xược như ta lại phải ăn một mâm cỗ đầy ắp những thịt mỡ khi ta đã no nê. Nghĩa là ta phát ngấy về sự phì nộn của ngài. Ngài cúi mặt xuống, cả tấm thịt trên quai hàm bị cổ áo cứng nó đùn lên, nó vẽ nên một nét rãnh, chia má ra làm hai khu đều nhau, khu nào cũng phính và nung núc những thịt. Cái tấm má ấy đầy đặn đến nỗi giá chỉ một mũi ghim nhỏ lỗ đụng vào, là chỗ đó có thể chảy ra hàng lít nước nhờn nhờn mà ta quen gọi là mỡ. Lông mi ngài rậm mà vòng lên, đối với đôi mắt ngài hùm hụp cong xuống. Từ thái dương, đến má, đến xương quanh miệng ngài, người ta tưởng mặt ngài làm bằng sắt, vì nó đen đen. Nhưng không, màu ấy chỉ là di tích bộ râu quai nón mà sáng nay ngài quên chưa cạo.

Ngài đặt lên đầu một vòng khăn không xứng đáng. Vì đối với cái mặt vĩ đại ấy, nó phải nhiều nếp hơn. Cho nên quần quanh đầu ngài, nó như chiếc vành sắt đai quanh một thùng gỗ gánh nước. Mà khăn ấy, ngài đội một cách rất chững, đến nỗi một người nào trong mặt trận dân chủ, tất phải cúi mà vô phép ngài ấn thật mạnh đằng sau xuống cho nó trùm nốt gáy.

Riêng ở người ngài, sự oai vệ cũng đã quá đầy đủ rồi, thế mà đằng sau đằng trước, bên phải, bên trái, còn bày la liệt những thứ khiến người yếu bóng vía phải rùng mình: thanh quát, súng lục, súng trường, gươm, giáo, bát xà mâu, kích,... rất những thứ chỉ quyết vào thẳng dân nào là thẳng ấy đủ chết mất ngáp.

Ngắm từng ấy thứ, tự nhiên mặt Pha xám dần.

Bỗng quan ngừng lên nhìn: một luồng điện làm anh choáng vía, anh run lên, không nói ra hơi nữa.

- Việc gì?

Nghe hai tiếng ồ ồ ở cuống họng quá rộng, Pha hoàn toàn lú tắc lưỡi lại. Nhưng hỏi xong quan đưa mắt xuống quần bài ngay. Lúc ấy Pha mới hoàn hồn dần và nhớ mang máng lại các việc.

Pha móc túi lá bức thư, vuốt cho thẳng thẩn, tiến đến cạnh bàn giấy. Tự nhiên anh lại bắt đầu run và quên nỗi chỉ nói được rõ có mấy tiếng:

- Lạy... lớn... nghị...

Như cây sậy, anh đặt thư lên bàn, và lùi lại góc phòng đứng khoanh tay để lấy hồn vía.

Quan vẫn cầm mắt vào mảnh xương trắng, đưa tay vớ lấy thư, rồi bóc phong bì ra. Đọc được vài dòng, ngài ngừng đầu, nói:

- Quái, tao lạ cho ông nghị nhà mày ăn nói lắm giọng. Hôm nọ vừa viết cho tao nhờ xử cho thẳng Thi được kiện, hôm nay đã nhờ tao xử hòa cho mày rồi.

Pha càng bối rối, không hiểu bụng dạ ông này thế nào mà đòn xóc hai đầu làm vậy.

Quan đọc nốt bức thư, rồi vẫn không ngừng đầu lên, gật đầu nói:

- Được, nể lời ông nghị, tao sẽ tha cho mày, nghe chưa? Sang buổi thầy lục, tao bảo thầy ấy liệu lấy cung.

Pha dạ, và ngắm nghía quan như ngắm nghía vị ân nhân. Lúc ấy quan vẫn vừa đọc thư, vừa vờ tay vào cái đĩa không, để ở góc bàn. Ngài vét mấy lượt mà chẳng được gì. Bỗng ngài ngừng lên nhìn thẳng vào Pha, ngạc nhiên hỏi:

- Đâu?

Pha ngạc nhiên chẳng kém gì quan, vì chẳng hiểu quan hỏi gì. Song anh cũng trả lời:

- Dạ?

Quan cau mặt hỏi:

- Dạ cái gì? Đâu? Thế ông nghị nhà mày không dặn mày phải thế nào à?

- Bẩm có, con phải đem đầu đến kêu quan lớn thương cho.

Quan gật:

- Biết rồi, nhưng vào quan không có lối nói bằng nước dãi.

Rồi ngài bắt đầu nói xằng:

- Mày đừng láo. Ông nghị viết cả cho tao là mày trình tao năm đồng và tạ tao hai chục, vì thế ban nãy tao mới bảo tha cho mày.

Pha dựng tóc gáy như nghe thấy tiếng sét. Thực là tự nhiên anh chui vào hang hùm. Năm đồng thì có, chứ hai chục, anh lấy đâu ra. Anh oán ông nghị bỗng dưng đưa anh vào chỗ chết. Anh run lên, nói như mếu máo:

- Lạy quan lớn, cảnh nhà con nghèo, quan lớn đền trời soi xét cho.

Quan quắc mắt:

- Nghèo thì bước. Làm mất thì giờ của ông.

Nói xong ông gọi:

- Lính đâu mày, tống cô thẳng này xuống trại.

- Lạy quan lớn...

Tên lính ban nãy lại hùng hổ hiện ra, giơ tay vả luôn vào mồm Pha hai cái, rồi cầm cổ anh lôi ra ngoài.

Trong khi ấy, không biết quan đã cúi mặt xuống tự bao giờ, bình tĩnh cạo nốt quân bài mà chược.



Từ mới

đội khăn lượt 头缠罗巾

vải to 粗布

rành rọt 清楚, 明了

lơ 一种蓝色燃料

khẩn khoản 恳切

khép nép 胆怯

khùng khinh 目中无人

hỏi xằng 生硬地问

xoắn xuýt 纠缠 (xoắn xít)

khờ 懵懂, 糊涂

giấy sức 飭文

càu nhàu 嘀嘀咕咕

huych (象声词) 咕咚, 扑通

nhũn nhặn 柔和

sùng sộ 气势汹汹, 盛气凌人

mon men 慢慢挨近

rộn ràng 繁忙, 忙碌

ngã bổ chừng 倒栽葱

hạch 呵斥

nhấn nhó 哭丧着脸

ngay “tút xuyết” (=ngay lập tức) 立即

bất đồ 不料, 不意

nói khó 央求

bạt tai 打一记耳光

tần ngần 犹豫不决

hỗn xược 混合, 掺和

phì nộn 过分肥胖

đùn lên 推上来

nước nhờn nhờn 腻滑的水

hùm hụp 微肿

thanh quát 一把护手钩

bát xà mâu, kích 丈八蛇矛

chết mắt ngáp 当场毙命

liú tắc lưỡi lại 瞠目结舌

mang máng 依稀, 恍惚

đòn xóc hai đầu 两面三刀

đèn trời soi xét cho 青天大人明察

trại 拘留所

Bài tập

1. Tìm đọc tiểu thuyết *Bước đường cùng* của Nguyễn Công Hoan.
2. Tìm hiểu thêm về nhà văn Nguyễn Công Hoan.
3. Tìm đọc các truyện ngắn như *Kép Tư Bền*, *Tình thân thể dục*...
4. Dịch đoạn văn sau đây ra tiếng Hán:

Quan phụ mẫu là một người có nhiều cái đặc biệt. Đứng trước ngài, ta có cảm tưởng hỗn xược như ta lại phải ăn một mâm cỗ đầy áp những thịt mỡ khi ta đã no nê. Nghĩa là ta phát ngáy về sự phì nộn của ngài. Ngài cúi mặt xuống, cả tấm thịt trên quai hàm bị cổ áo cứng nó đùn lên, nó vẽ nên một nét rãnh, chia má ra làm hai khu đều nhau, khu nào cũng phình và nung núc những thịt. Cái tấm má ấy đầy đặn đến nỗi giá chỉ một mũi ghim nhỏ lỗ đụng vào, là chỗ đó có thể chảy ra hàng lít nước nhờn nhờn mà ta quen gọi là mỡ. Lông mi ngài rậm mà vòng lên, đối với đôi mắt ngài hùm hụp cong xuống. Từ thái dương, đến má, đến xương quanh miệng ngài, người ta tưởng mặt ngài làm bằng sắt, vì nó đen đen. Nhưng không, màu ấy chỉ là di tích bộ râu quai nón mà sáng nay ngài quên chưa cạo.

Tắt đèn

(Trích)

Tiểu thuyết của Ngô Tất Tố



作品导读

吴必素(1892—1954)，北宁省慈山县(huyện Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh)人，曾用笔名有禄河(Lộc Hà)、傅之(Phó Chi)、村民(Thôn dân)、处素(Xứ Tố)、禄亭(Lộc Đình)、蜀鸟(Thục Điểu)、慧眼(Tuệ Nhãn)、澹轩(Đạm Hiên)、说海(Thuyết Hải)、希慈(Hy Từ)、春潮(Xuân Trào)等。吴必素出生于一个贫寒的儒学家庭，1914年开始写作，译书，为报刊撰稿，曾在许多进步报刊杂志上发表过不少很有思想性的文章，受到法国殖民当局密探的监视。吴必素精通汉文，兴趣广泛，除了写新闻报道、杂文、小说外，还从事文艺批评、哲学研究和译介中国文学，他译的《唐诗》为越南最好的译本。1946年参加文化救国会(Hội Văn hóa cứu quốc)并北上越北战区参加抗法战争。期间，积极从事革命文艺活动，任越北文艺分会会长。1996年荣获首届胡志明文学艺术奖。

主要作品有《吴越春秋》(Ngô Việt Xuân Thu, 1929)、《黄花岗》(Hoàng Hoa Cương, 1929)、《咸宜帝与京城失守》(Vua Hàm Nghi với việc Kinh thành thất thủ, 1935)、《诗与情》(Thơ và tình, 1940)、《唐诗》(Đường Thi, 1940)、《皇黎一统志》(Hoàng Lê nhất thống chí, 1942)、《易经》(Kinh Dịch, 1953)等历史小说和译著，《熄灯》(Tắt Đèn, 1939)、《草棚竹榻》(Lều chõng, 1952)等长篇小说，《乡事》(Việc làng, 1941)等报告文学，《诗文评注》(Thi văn bình chú, 1941)、《李朝文学》(第一集)(Văn học đời Lý, Tập I, 1942)、《陈朝文学》(Văn học đời Trần, Tập II, 1942)、《老子》(Lão Tử, 1942)、《墨子》(Mặc Tử, 1942)等评注，《女战士裴氏朴》(Nữ chiến sĩ Bùi Thị Phác, 1951)等剧本。

吴必素是一位出色的批判现实主义作家，擅长农村题材的创作。其作品无情地揭露了封建地主和土豪劣绅凶残丑恶的面目，对穷苦农民给予无限的同情。作者善于运用大众化语言，通俗易懂。他描写农村生活习俗的文学作品被认为是研究越南农村很